| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN THỦY NGUYÊN**<br>**THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: 287/2023/QĐCNHGT-DS | *Thủy Nguyên, ngày 27 tháng 6 năm 2023* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ khoản 14 Điều 4; các điều 90, 91, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ và ông Nguyễn Hữu D.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp tài sản đề ngày 28 tháng 3 năm 2023 của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ (gọi tắt là Ngân hàng).

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 08 tháng 6 năm 2023 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Ngân hàng Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ; địa chỉ trụ sở: Số 198, T, phường L, quận H1, Thành phố Hà Nội.

*Người đại diện hợp pháp của Ngân hàng:* Ông Phạm Văn H; Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ - Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ là người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng (Giấy ủy quyền số 4163/2023/UQ-SeABank ngày 28 tháng 3 năm 2023).

Ông Nguyễn Hữu D, sinh năm 1991; nơi cư trú: Thôn N, xã P, huyện T, thành phố Hải Phòng.

*Người đại diện hợp pháp của ông Nguyễn Hữu D:* Bà Nguyễn Thị Kim T1, sinh năm 1985; địa chỉ: Số 18, B, thị trấn N, huyện T, thành phố Hải Phòng (theo Hợp đồng ủy quyền ngày 07 tháng 6 năm 2023).

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án (nếu có).

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 08 tháng 6 năm 2023 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 08 tháng 6 năm 2023, cụ thể như sau:

- Về số nợ: Tính đến ngày 08 tháng 6 năm 2023 ông Nguyễn Hữu D còn nợ Ngân hàng số tiền là: 1.994.134.751 (Một tỷ chín trăm chín mươi bốn triệu một trăm ba mươi bốn nghìn bảy trăm năm mươi mốt) đồng, trong đó:

+ Số nợ theo Hợp đồng cho vay từng lần số REF2204000105/HDTD/HPK-NHD ngày 10 tháng 02 năm 2022 (gọi tắt là Hợp đồng tín dụng), gồm: Nợ gốc là 1.811.708.533 đồng; nợ lãi trong hạn là 129.316.385 đồng; nợ lãi quá hạn là 4.398.860 đồng.

+ Số nợ theo Đơn đề nghị vay vốn và đề nghị kiêm hợp đồng hạn mức, phát hành, sử dụng thẻ tín dụng quốc tế dành cho khách hàng cá nhân ngày 26 tháng 01 năm 2022 (gọi tắt là Thẻ tín dụng), gồm: Nợ gốc là 42.963.312 đồng; nợ lãi trong hạn là 0 đồng; nợ lãi quá hạn là 5.747.661 đồng.

- Về nghĩa vụ trả nợ: Ông Nguyễn Hữu D có nghĩa vụ thanh toán trả cho Ngân hàng số tiền là: 1.994.134.751 (Một tỷ chín trăm chín mươi bốn triệu một trăm ba mươi bốn nghìn bảy trăm năm mươi mốt) đồng, trong đó:

+ Số nợ theo Hợp đồng tín dụng, gồm: Nợ gốc là 1.811.708.533 đồng; nợ lãi trong hạn là 129.316.385 đồng; nợ lãi quá hạn là 4.398.860 đồng.

+ Số nợ theo Thẻ tín dụng, gồm: Nợ gốc là 42.963.312 đồng; nợ lãi trong hạn là 0 đồng; nợ lãi quá hạn là 5.747.661 đồng.

Kể từ ngày 09 tháng 6 năm 2023 cho đến khi tất toán khoản vay, ông Nguyễn Hữu D còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chưa thanh toán theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng và Thẻ tín dụng nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật.

Trường hợp trong Hợp đồng tín dụng và Thẻ tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

-Về xử lý tài sản bảo đảm: Trường hợp ông Nguyễn Hữu D không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ đối với Ngân hàng, Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: REF2204000105/HĐTC/HPK-NHD ngày 10 tháng 02 năm 2022 gồm: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa số 743B, tờ bản đồ số 03, diện tích 168,8m$^2$, (địa chỉ thửa đất: Thôn N, xã P, huyện T, thành phố Hải Phòng) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DĐ889236, số vào sổ cấp GCN: CS02292 do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hải Phòng cấp ngày 24 tháng 01 năm 2022; Ngày 26 tháng 01 năm 2022, Văn phòng Đăng ký đất đai Chi nhánh huyện Thủy Nguyên-Sở Tài nguyên

và Môi trường thành phố Hải Phòng xác nhận những thay đổi sau khi cấp giấy chứng nhận cập nhật thông tin chuyển nhượng cho ông Nguyễn Hữu D.

Số tiền phát mại tài sản bảo đảm nếu còn thừa sẽ trả lại cho bên thế chấp ông Nguyễn Hữu D, nếu thiếu ông Nguyễn Hữu D phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ đối với Ngân hàng.

- Về chi phí xem xét hiện trạng tài sản: Ngân hàng, ông Nguyễn Hữu D không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Không.

**2**. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Trường hợp quyết định được thi hành án tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- Các bên tham gia hòa giải;
- TANDTP Hải Phòng;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên;
- Lưu: VT, Hồ sơ vụ việc.

**THẨM PHÁN**

**Trương Minh Huế**